CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN CÔNG NGHIỆP YÊN BÁI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
-------	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08 /YBM-CBTT	*Yên Bái, ngày 30 tháng 07 năm 2020*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
6 tháng đầu năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Khoáng sản công nghiệp Yên Bái
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
- Điện thoại: 021.6629 8666 Fax: 021.6629 8666 Email: info@ybm.com.vn
- Vốn điều lệ: 142.998.800.000 đồng
- Mã chứng khoán: YBM

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông)được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ- ĐHĐCĐ	27/06/2020	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty CP Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Hoàng Quốc Huy	Chủ tịch HĐQT	27/06/2020	02	100%		Bổ nhiệm lại nhiệm kỳ mới 27/06/2020
2	Ông Huỳnh Song Trà	Thành viên HĐQT	27/06/2020	02	100%		Bổ nhiệm lại nhiệm kỳ mới 27/06/2020
3	Ông Vũ Đức Hậu	Thành viên HĐQT	27/06/2020	02	100%		Bổ nhiệm lại nhiệm kỳ mới 27/06/2020

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN CÔNG NGHIỆP YÊN BÁI
Ký ngày: 30/7/2020 17:23:56

4	Ông Nguyễn Đức Vũ	Thành viên HĐQT	27/06/2020	02	100%		Bổ nhiệm lại nhiệm kỳ mới 27/06/2020
5	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	27/06/2020	0	0%	Đã chuyển công tác	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

6 Tháng đầu năm 2020, HĐQT đã chỉ đạo và theo sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc và không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty và các cán bộ quản lý.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2020):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
2	Nghị quyết 01/2020/NQ-HĐQT	30/3/2020	Nghị quyết kí hợp đồng kiểm toán
3	Nghị quyết 2205/2020/NQ – HĐQT	22/5/2020	Nghị quyết triệu tập Đại hội đồng cổ đông

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Don	Trưởng ban kiểm soát	27/06/2020	02	0%		Bổ nhiệm lại nhiệm kỳ mới 27/06/2020
2	Ông Mai Đình Đình	Kiểm soát viên	27/06/2020	01	100%		Bổ nhiệm lại nhiệm kỳ mới 27/06/2020
3	Ông Lê Đình Chinh	Kiểm soát viên	27/06/2020	02	100%		Bổ nhiệm lại nhiệm kỳ mới 27/06/2020
4	Ông Lê Anh Tuấn	Trưởng ban kiểm soát	27/06/2020				Miễn nhiệm do bầu nhiệm kỳ mới 27/06/2020

5	Ông Mai Việt Cường	Kiểm soát viên	27/06/2020				Miễn nhiệm do bầu nhiệm kỳ mới 27/06/2020

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo Luật doanh nghiệp 2014;

- Kiểm soát hoạt động Công ty theo Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua.

- Tham gia đầy đủ và góp ý kiến trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã phối hợp cùng Ban Tài chính – kế toán, Ban Tổng giám đốc của Công ty tổ chức kiểm soát báo cáo tài chính, hoạt động các công ty thành viên.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Không có

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng đầu năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: tại Phụ Lục I đính kèm.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo: Không

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: tại Phụ lục II đính kèm

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Tỷ lệ sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu nắm giữ cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Lý do
1	Lê Hoàn	Phó Giám đốc	101.000	0,71%	115.500 Cổ phiếu	0,81%	Tăng lượng sở hữu
2	Hoàng Thị Phương	Chị gái ông Hoàng Quốc Huy	230.769	1,61%	295.840	2,07%	Tăng lượng sở hữu
3	Hoàng Anh Quân	Phó Giám đốc	38.500	0.27%	33.500	0.23%	Giảm lượng sở hữu

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

CHỦ TỊCH HĐQT

MSDN:5200824701-CTCP CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN CÔNG NGHIỆP YÊN BÁI TP.YÊN BÁI - T.YÊN BÁI

Hoàng Quốc Huy

Phụ lục 1: Danh sách về người có liên quan của công ty *(đính kèm báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2020)*

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp
	I. Người có liên quan của thành viên HĐQT:								
1	**Hoàng Quốc Huy**	**-**	**Chủ tịch HĐQT**	**Nam**	**Số 40K3, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội**	**CCCD**	**015068000001**	**08/12/2014**	**Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**
1.1	Hoàng Khắc Chinh	-	Bố đẻ	Nam	Đã mất				
1.2	Văn Thị Vượng	-	Mẹ đẻ	Nữ	Đại Tự, Yên Lạc, Vĩnh Phúc				
1.3	Đào Thị Thuận	-	Vợ	Nữ	Số 40, đường K3, Tổ 11, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	CCCD	024174000159	20/09/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
1.4	Hoàng Minh Hiếu	-	Con	Nam	Số 40, đường K3, Tổ 11, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Passport	B9703691	13/10/2014	Cục quản lí xuất nhập cảnh
1.5	Hoàng Thu Trang	-	Con	Nữ	Số 40, đường K3, Tổ 11, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	chưa có			
1.6	Hoàng Hà Liên	-	Anh trai	Nam	Đại Tự, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	CMND	130109086	25/07/2015	CA. Phú Thọ
1.7	Phan Thị Tú	-	Chị dâu	Nữ	Đại Tự, Yên Lạc, Vĩnh	CMND	135559625	06/08/2008	CA. Vĩnh Phúc

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp
					Phúc				
1.8	Hoàng Kiên Thành	-	Anh trai	Nam	Tổ dân phố Đức Diễn, Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	CCCD	015068000025	31/03/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
1.9	Trần Thị Nghĩa	-	Chị dâu	Nữ	Tổ dân phố Đức Diễn, Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	CCCD	015173000015	12/9/2014	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
1.10	Hoàng Minh Đức	-	Em trai	Nam	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	CCCD	025075000332	04/04/2007	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
1.11	Nguyễn Thị Hà	-	Em dâu	Nữ	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	CMND	017060850	22/08/2017	CA. Hà Nội
1.12	Hoàng Thị Kim Lan	-	Chị gái	Nữ	Tổ 70, P.Nông Trang, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	CMND	130106084	26/02/2009	CA. Phú Thọ
1.13	Trần Xuân Hợp	-	Anh rể	Nam		Đã mất			
1.14	Hoàng Thị Phương	-	Chị gái	Nữ	Số 10 ngõ 304, tổ 12, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	CMND	13401361	14/03/2011	CA. Hà Nội
1.15	Đỗ Hữu Thọ	-	Anh rể	Nam	Số 10 ngõ 304, tổ 12, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	CCCD	034057000026	29/05/2013	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
1.16	Công ty Cổ phần Nhựa Châu Âu		Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng		A66, Khu A, Khu đấu giá quyền sử dụng đất khu 3 ha, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà	Giấy ĐKKD	0700253609	28/9/2007	Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nam

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp
			giám đốc - Công ty cá nhân đại diện sở hữu cổ phần		Nội				
1.17	Công ty Cổ phần Xuất khẩu lao động thương mại và du lịch		Chủ tịch HĐQT		Số nhà 40, đường số 1, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Giấy ĐKKD	0101918438	28/02/2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
1.18	Công ty Cổ phần Polyfill		Chủ tịch HĐQT		Lô CN1-01 thuộc khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu 1), phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Giấy ĐKKD	0201730260	14/06/2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng
2	**Huỳnh Song Trà**	-	**Thành viên HĐQT độc lập**	**Nam**	**Số 38 ngách 5, ngõ 259, Phố Vọng, Hai Bà Trưng, Hà Nội**	**CMND**	**011670339**	**05/11/2011**	**CA. Hà Nội**
2.1	Huỳnh Minh Tạo	-	Bố đẻ	Nam	Số 1 ngõ 167, Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội	CCCD	051041000001	10/05/2014	Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
2.2	Lê Thị Kim Cúc	-	Mẹ đẻ	Nữ	Đã mất				
2.3	Lê Tiểu Thanh	-	Vợ	Nữ	Số 38 ngách 5, ngõ 259, Phố Vọng, Hai Bà Trưng,	CMND	012825956	09/12/2005	CA. Hà Nội

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp
					Hà Nội				
2.4	Huỳnh Lê Linh Đan	-	Con	Nữ	Số 38 ngách 5, ngõ 259, Phố Vọng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Còn nhỏ			
2.5	Huỳnh Huy Tùng	-	Con	Nam	Số 38 ngách 5, ngõ 259, Phố Vọng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Còn nhỏ			
2.6	Huỳnh Lê Linh Chi	-	Con	Nữ	Số 38 ngách 5, ngõ 259, Phố Vọng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Còn nhỏ			
2.7	Huỳnh Minh Hà	-	Chị gái	Nữ	Số 38 ngách 155/162 Trường Chinh, Thanh Xuân, Hà Nội	CMND	011949318	2/10/2008	CA. Hà Nội
2.8	Hồ Sỹ Phú	-	Anh rể	Nam	Số 38 ngách 155/162 Trường Chinh, Thanh Xuân, Hà Nội	CMND	011974727	13/09/2011	CA. Hà Nội
2.9	Công ty Cổ phần Nhựa Châu Âu		Phó Tổng Giám đốc		Khu công nghiệp Đồng Văn, Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam	ĐKKD	0700253609	28/9/2007	Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nam
3	**Vũ Đức Hậu**	-	**Thành viên HĐQT độc lập**	**Nam**	**Tổ 4, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội**	**CMND**	**036057000294**	**11/8/2015**	**Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư**
3.1	Vũ Văn Mùi		Bố đẻ	Nam	đã mất				

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp
3.2	Đoàn Thị Hồng		Mẹ đẻ	Nữ	Đã mất				
3.3	Trần Thị Thanh Thủy		Vợ	Nữ	Tổ 4, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	CMND	012710760	16/6/2004	Công an TP Hà Nội
3.4	Vũ Nam Hưng		Con	Nam	Tổ 4, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	CMND	012790592	6/5/2005	Công an TP Hà Nội
3.5	Vũ Nam Hải		Con	Nam	Tổ 4, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	CMND	001097000057	27/12/2012	Cục CS QLHC về TTXH
3.6	Vũ Văn Minh		Anh trai	Nam	thôn Văn Giáo, Xã Nghĩa Hùng, HuyệnNghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định	CMND	160424526	11/8/1978	Công an Hà Nam Ninh
3.7	Vũ Văn Cõn		Em trai	Nam	thôn Văn Giáo, Xã Nghĩa Hùng, HuyệnNghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định	CMND	160424317	11/8/1978	Công an Hà Nam Ninh
3.8	Vũ Thị Tươi		Em gái	Nữ	thôn Văn Giáo, Xã Nghĩa Hùng, HuyệnNghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định	CMND			
3.9	Vũ Văn Sự		Em trai	Nam	thôn Văn Giáo, Xã Nghĩa Hùng, HuyệnNghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định	CMND	162447978	19/4/2011	Công an Tỉnh Nam Định

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp
4	**Nguyễn Đức Vũ**	**-**	**Thành viên HĐQT**	**Nam**	Phòng 2406, tầng 24, khu nhà ở tiêu chuẩn kết hợp văn phòng và dịch vụ, số 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội	**CMND**	**033071000337**	**07/07/2015**	**Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư**
4.1	Nguyễn Đức Bản		Bố đẻ	Nam	61/126 Ngô Quyền, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng		030102822	10/05/2007	CA Hải Phòng
4.2	Vũ Thị Tranh		Mẹ đẻ	Nữ	61/126 Ngô Quyền, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng		3165690	14/09/2012	CA Hải Phòng
4.3	Ngô Thị Kim Thanh		Vợ	Nữ	P2406, 101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội		030813938	18/01/2010	CA Hải Phòng
4.4	Ngyễn Vũ Hà Mi		Con	Nữ	P2406, 101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội		013636201	02/05/2013	CA. Hà Nội
4.5	Nguyễn Đức Trường An		Con	Nam	P2406, 101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội		Chưa có		
4.6	Nguyễn Đức Lâm		Em trai	Nam	127/126 Ngô Quyền, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng		031039014	23/08/2012	CA. Hải Phòng
4.7	Nguyễn Đức Nghiệp		Em trai	Nam	TT M1 Tây Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội		013345047	20/08/2010	CA. Hà Nội
	II.								
1	**Vũ Đức Hậu**	**-**	**Thành**	**Nam**	**Tổ 4, phường Cầu Diễn,**	**CMND**	**036057000294**	**11/8/2015**	**Cục Cảnh sát ĐKQL**

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp
			viên HĐQT kiêm Giám đốc		**quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội**				**Cư trú và DLQG về Dân cư**
2	**Lê Hoàn**	**-**	**Phó Giám đốc**	**Nam**	**Thinh Hưng – Yên Bình – Yên Bái**	**CMND**	**060727420**	**23/04/2013**	**CA Yên Bái**
2.1	Lê Ngọc Quỳnh	-	Cha đẻ	Nam	Thịnh Hưng – Yên Bình – Yên Bái	CMND	060507988	30/09/2014	CA Yên Bái
2.2	Đinh Thị Oanh	-	Mẹ đẻ	Nữ	Thịnh Hưng – Yên Bình – Yên Bái	CMND	060459792	03/02/2016	CA Yên Bái
2.3	Lê Ngọc Điền	-	Anh Trai	Nam	Đại Đồng – Yên Bình – Yên Bái	CMND	060601193	17/09/2007	CA Yên Bái
2.4	Lê Ngọc Hùng	-	Anh Trai	Nam	Đồng Tâm – TP Yên Bái – Yên Bái	CMND	060609177	18/03/2016	CA Yên Bái
2.5	Đặng Thanh Huyền	-	Vợ	Nữ	Yên Bình – Yên Bình – Yên Bái	CMND	080912186	22/03/2011	CA Yên Bái
2.6	Lê Hà	-	Con trai	Nam	Thịnh Hưng – Yên Bình – Yên Bái	Còn nhỏ			
3	**Hoàng Anh Quân**	**-**	**Phó Giám đốc**	**Nam**	**Thôn Đại Tự - Huyện Yên Lạc – Tỉnh Vĩnh Phúc**	**CMND**	**135239877**	**27/02/2014**	**CA tỉnh Vĩnh Phúc**
3.1	Hoàng Hà Liên	-	Bố	Nam	Đại Tự, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	CMND	130109086	25/07/2015	CA. Phú Thọ

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp
3.2	Cao Thị Xuyến	-	Mẹ	Nữ	Đại Tự, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	CMND	131358910	09/10/2010	CA. Phú Thọ
3.3	Nguyễn Thị Hạnh	-	Vợ	Nữ	Đại Tự, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	CMND	138326842	26/06/2007	CA Hà Nam
3.4	Hoàng Nguyên Vy	-	Con	Nữ	Đại Tự, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	Còn nhỏ			
3.5	Hoàng Thị Thanh Nga	-	Chị ruột	Nữ	Đại Tự, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	CMND	135170856	11/05/2012	CA Vĩnh Phúc
3.6	Cao Minh		Anh rể	Nam	Tổ 3, Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	CCCD	024081000351	01/03/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
	III.								
1.	**Lê Anh Tuấn**	**-**	***Trưởng ban*** - ***Miễn nhiệm từ 27/06/2020***	**Nam**	**P2908, tòa C Vinaconex 2, Hoàng Mai, TP. Hà Nội**	**CMND**	**172925596**	**08/09/2014**	**CA Tỉnh Thanh Hóa**
1.1	Lê Quang Dũng	-	Bố đẻ	Nam	Thị trấn Triệu sơn, Triệu Sơn, Thanh Hóa	CMND	173554260	21/07/2009	CA Tỉnh Thanh Hóa
1.2	Phan Thị Cường	-	Mẹ đẻ	Nữ	Thị trấn Triệu sơn, Triệu Sơn, Thanh Hóa	CMND	175000285	08/01/2015	CA Tỉnh Thanh Hóa
1.3	Lê Thị Oanh	-	Chị gái	Nữ	Thị trấn Triệu sơn, Triệu Sơn, Thanh Hóa	CCCD	038184009274	11/08/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp
1.4	Nguyễn Thị Huyền	-	Vợ	Nữ	Đông Hợp, Đông Hưng, Thái Bình	CMND	151759337	10/06/2010	CA Tỉnh Thái Bình
1.5	Lê Tuấn Minh	-	Con	Nam	Còn nhỏ				
2	**Nguyễn Văn Don**	**-**	**Thành viên**	**Nam**	**Xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội**	**CMND**	**001088021095**	**31/01/2018**	**Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư**
2.1	Nguyễn Văn Tề	-	Bố đẻ	Nam	Thôn Liên Hợp, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Hà Nội	CMND	216368292	16/04/2008	CA Hà Nội
2.2	Nguyễn Thị Nội	-	Mẹ đẻ	Nữ	Thôn Liên Hợp, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Hà Nội	CCCD	1149004474	16/08/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
2.3	Nguyễn Văn Thông	-	Anh trai	Nam	Thôn Liên Hợp, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Hà Nội	CCCD	001079017907	16/08/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
2.4	Nguyễn Văn Anh	-	Anh trai	Nam	Thôn Liên Hợp, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Hà Nội	CCCD	001080016620	24/01/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
2.5	Nguyễn Văn Doanh	-	Anh trai	Nam	Thôn Liên Hợp, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Hà Nội	CMND	112034012	19/02/2004	CA Hà Nội
2.6	Đặng Thị Hồng Nhung	-	Chị Dâu	Nữ	Thôn Liên Hợp, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Hà Nội	CCCD	1188012969	09/06/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
2.7	Hoàng Thị Liên	-	Chị Dâu	Nữ	Thôn Liên Hợp, xã Quảng Bị, huyện Chương	CMND	111381274	20/01/2010	CA Hà Nội

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp
					Mỹ, Hà Nội				
2.8	Đặng Thị Thủy	-	Chị Dâu	Nữ	Thôn Liên Hợp, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Hà Nội	CMND	112104040	19/11/2013	CA Hà Nội
2.9	Công ty Cổ phần Nhựa Châu Âu		Thành viên Ban kiểm soát		Khu công nghiệp Đồng Văn, Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam	ĐKKD	0700253609	28/9/2007	Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nam
3	**Mai Việt Cường**	**-**	**Thành viên - *Miễn nhiệm từ 27/06/2020***	**Nam**	**Đại Phạm – Hạ Hòa – Phú Thọ**	**CMND**	**131685301**	**17/8/2004**	**CA.Phú Thọ**
3.1	Mai Tiến Tâm	-	Bố	Nam	Đại Pham-Hạ Hòa- Phú Thọ	CMND	130935239	11/05/2012	CA. Phú Thọ
3.2	Nguyễn Thị Thảo	-	Mẹ	Nữ	Đại Pham-Hạ Hòa- Phú Thọ	CMND	130122196	11/05/2012	CA. Phú Thọ
3.3	Trần Thị Kim Thoa	-	Vợ	Nữ	Tổ 14b – thị trấn Yên Bình- Yên Bái	CMND	112284368	15/02/2006	CA. Hà Tây
3.4	Mai Trần Gia Bảo	-	Con	Nam	Đại Pham-Hạ Hòa- Phú Thọ	Còn nhỏ			
3.5	Mai Như Ngọc	-	Em ruột	Nữ	Đại Minh- Yên Bình-Yên Bái	CMND	132070733		CA. Phú Thọ
4.	Lê Đình Chinh		**Thành viên –**	Nam	Thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh	CMND	172948314	28/01/2011	CA. Thanh Hóa

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp
			Bổ nhiệm từ 27/06/2020		Thanh Hóa				
4.1	Lê Đình Hiệp		Bố	Nữ	Thanh Hóa	CMND	171680095	01/08/2013	Thanh Hóa
4.2	Lê Thị Liên		Mẹ	Nữ	Thanh Hóa	CMND	171611086	13/01/2014	Thanh Hóa
4.3	Lê Thị Mai		Chị gái	Nữ	Thanh Hóa	CMND	038183007333	19/05/2017	Thanh Hóa
4.4	Lê Thị Minh		Chị gái	Nữ	Thanh Hóa	CMND	038186004904	11/04/2017	Thanh Hóa
4.5	Lê Thị Thu Thủy		Vợ	Nữ	Thanh Hóa	CMND	173532896	26/03/2007	Thanh Hóa
4.6	Lê Khánh Linh		Con	Nữ	Thanh Hóa	CMND	Chưa đủ tuổi	01/08/2013	Thanh Hóa
5	Mai Đình Đình		Trưởng ban kiểm soát - ***Bổ nhiệm từ 27/06/2020***	Nam					
5.1	Lê Thị Đào		Mẹ đẻ		Hải Nam, Hải Hậu, Nam Định	CMND	161387892	07/09/2012	Nam Định
5.2	Phạm Thị Ngọc Vân		Vợ		Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội	CMND	142295177	07/12/2012	Hải Dương
5.3	Mai Đình Chinh		Anh trai		Hải Nam, Hải Hậu, Nam Định	CMND	162772254	02/03/2011	Nam Định
5.4	Mai Hoàng		Em trai		Hải Nam, Hải Hậu, Nam	CMND	163419620	24/12/2014	Nam Định

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp
	Hoàng				Định				
	IV.								
1	**Đào Thị Dịu**	**-**	**Kế toán trưởng**	**Nữ**	Quang Bình – Kiến Xương – Thái Bình	CCCD	034185007079	05/04/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
1.1	Nguyễn Tuấn Lưu	-	Chồng	Nam	Quang Bình – Kiến Xương – Thái Bình	CCCD	034085010508	27/11/2018	Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
1.2	Hoàng Thị Trị	-	Mẹ	Nữ	Quang Hưng – Kiến Hưng – Thái Bình	CCDC	034160004388	23/12/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
1.3	Đào Tiến Dũng	-	Anh trai	Nam		CCDC	034083004062	19/01/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
1.4	Nguyễn Ngọc Gia Hân	-	Con	Nữ	Quang Hưng – Kiến Hưng – Thái Bình	Còn nhỏ			
1.5	Nguyễn Hoàng Quân	-	Con	Nam	Quang Hưng – Kiến Hưng – Thái Bình	Còn nhỏ			

Phụ lục 2: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ *(đính kèm báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2020)*

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu
I. Người có liên quan của thành viên HĐQT:												
1	**Hoàng Quốc Huy**	**-**	**Chủ tịch HĐQT**	**Nam**	**Số 40K3, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội**	**CCCD**	**015068000001**	**08/12/2014**	**Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**	**3.584.840**		**25.07%**
1.1	Hoàng Khắc Chinh	-	Bố đẻ	Nam	Đã mất							
1.2	Văn Thị Vượng	-	Mẹ đẻ	Nữ	Đại Tự, Yên Lạc, Vĩnh Phúc					0		0%
1.3	Đào Thị Thuận	-	Vợ	Nữ	Số 40, đường K3, Tổ 11, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	CCCD	024174000159	20/09/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0		0%
1.4	Hoàng Minh	-	Con	Nam	Số 40, đường	Passport	B9703691	13/10/2014	Cục	0		0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu
	Hiếu				K3, Tổ 11, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội				quản lí xuất nhập cảnh			
1.5	Hoàng Thu Trang	-	Con	Nữ	Số 40, đường K3, Tổ 11, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	chưa có				0		0%
1.6	Hoàng Hà Liên	-	Anh trai	Nam	Đại Tự, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	CMND	130109086	25/07/2015	CA. Phú Thọ	0		0%
1.7	Phan Thị Tú	-	Chị dâu	Nữ	Đại Tự, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	CMND	135559625	06/08/2008	CA. Vĩnh Phúc	0		0%
1.8	Hoàng Kiên Thành	-	Anh trai	Nam	Tổ dân phố Đức Diễn, Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	CCCD	015068000025	31/03/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0		0%
1.9	Trần Thị Nghĩa	-	Chị dâu	Nữ	Tổ dân phố Đức Diễn, Phúc	CCCD	015173000015	12/9/2014	Cục Cảnh sát	0		0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu
					Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội				ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
1.10	Hoàng Minh Đức	-	Em trai	Nam	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	CCCD	025075000332	04/04/2007	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0		0%
1.11	Nguyễn Thị Hà	-	Em dâu	Nữ	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	CMND	017060850	22/08/2017	CA. Hà Nội	0		0%
1.12	Hoàng Thị Kim Lan	-	Chị gái	Nữ	Tổ 70, P.Nông Trang, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	CMND	130106084	26/02/2009	CA. Phú Thọ	0		0%
1.13	Trần Xuân Hợp	-	Anh rể	Nam		Đã mất				0		0%
1.14	Hoàng Thị Phương	-	Chị gái	Nữ	Số 10 ngõ 304, tổ 12, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	CMND	13401361	14/03/2011	CA. Hà Nội	295.840		2,07%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu
1.15	Đỗ Hữu Thọ	-	Anh rể	Nam	Số 10 ngõ 304, tổ 12, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	CCCD	034057000026	29/05/2013	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0		0%
1.16	Công ty Cổ phần Nhựa Châu Âu		Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc - Công ty cá nhân đại diện sở hữu cổ phần		A66, Khu A, Khu đấu giá quyền sử dụng đất khu 3 ha, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Giấy ĐKKD	0700253609	28/9/2007	Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nam	3.289.000		23%
1.17	Công ty Cổ phần Xuất khẩu lao động thương mại và du lịch		Chủ tịch HĐQT		Số nhà 40, đường số 1, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Giấy ĐKKD	0101918438	28/02/2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	0		0%
1.18	Công ty Cổ phần Polyfill		Chủ tịch HĐQT		Lô CN1-01 thuộc khu công	Giấy ĐKKD	0201730260	14/06/2016	Sở Kế hoạch và	0		0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu
					nghiệp Nam Đình Vũ (khu 1), phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam				Đầu tư TP. Hải Phòng			
2	**Huỳnh Song Trà**	**-**	**Thành viên HĐQT độc lập**	**Nam**	**Số 38 ngách 5, ngõ 259, Phố Vọng, Hai Bà Trưng, Hà Nội**	**CMND**	**011670339**	**05/11/2011**	**CA. Hà Nội**	**0**		**0%**
2.1	Huỳnh Minh Tạo	-	Bố đẻ	Nam	Số 1 ngõ 167, Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội	CCCD	051041000001	10/05/2014	Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	0		0%
2.2	Lê Thị Kim Cúc	-	Mẹ đẻ	Nữ	Đã mất							
2.3	Lê Tiểu Thanh	-	Vợ	Nữ	Số 38 ngách 5, ngõ 259, Phố Vọng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	CMND	012825956	09/12/2005	CA. Hà Nội	0		0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu
2.4	Huỳnh Lê Linh Đan	-	Con	Nữ	Số 38 ngách 5, ngõ 259, Phố Vọng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Còn nhỏ				0		0%
2.5	Huỳnh Huy Tùng	-	Con	Nam	Số 38 ngách 5, ngõ 259, Phố Vọng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Còn nhỏ				0		0%
2.6	Huỳnh Lê Linh Chi	-	Con	Nữ	Số 38 ngách 5, ngõ 259, Phố Vọng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Còn nhỏ				0		0%
2.7	Huỳnh Minh Hà	-	Chị gái	Nữ	Số 38 ngách 155/162 Trường Chinh, Thanh Xuân, Hà Nội	CMND	011949318	2/10/2008	CA. Hà Nội	0		0%
2.8	Hồ Sỹ Phú	-	Anh rể	Nam	Số 38 ngách 155/162 Trường Chinh, Thanh Xuân, Hà Nội	CMND	011974727	13/09/2011	CA. Hà Nội	0		0%
2.9	Công ty Cổ phần Nhựa Châu Âu		Phó Tổng Giám đốc		Khu công nghiệp Đồng Văn, Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy	ĐKKD	0700253609	28/9/2007	Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nam	0		0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu
					Tiên, Tỉnh Hà Nam							
3	**Vũ Đức Hậu**	**-**	**Thành viên HĐQT độc lập**	**Nam**	**Tổ 4, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội**	**CMND**	**036057000294**	**11/8/2015**	**Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư**	**105.938**		**0,74%**
3.1	Vũ Văn Mùi		Bố đẻ	Nam	đã mất							
3.2	Đoàn Thị Hồng		Mẹ đẻ	Nữ	Đã mất							
3.3	Trần Thị Thanh Thủy		Vợ	Nữ	Tổ 4, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	CMND	012710760	16/6/2004	Công an TP Hà Nội	0		0%
3.4	Vũ Nam Hưng		Con	Nam	Tổ 4, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	CMND	012790592	6/5/2005	Công an TP Hà Nội	0		0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu
3.5	Vũ Nam Hải		Con	Nam	Tổ 4, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	CMND	001097000057	27/12/2012	Cục CS QLHC về TTXH	0		0%
3.6	Vũ Văn Minh		Anh trai	Nam	thôn Văn Giáo, Xã Nghĩa Hùng, HuyệnNghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định	CMND	160424526	11/8/1978	Công an Hà Nam Ninh	0		0%
3.7	Vũ Văn Cõn		Em trai	Nam	thôn Văn Giáo, Xã Nghĩa Hùng, HuyệnNghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định	CMND	160424317	11/8/1978	Công an Hà Nam Ninh	0		0%
3.8	Vũ Thị Tươi		Em gái	Nữ	thôn Văn Giáo, Xã Nghĩa Hùng, HuyệnNghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định	CMND				0		0%
3.9	Vũ Văn Sự		Em trai	Nam	thôn Văn Giáo, Xã Nghĩa Hùng, HuyệnNghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định	CMND	162447978	19/4/2011	Công an Tỉnh Nam Định	0		0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu
4	**Nguyễn Đức Vũ**	**-**	**Thành viên HĐQT**	**Nam**	Phòng 2406, tầng 24, khu nhà ở tiêu chuẩn kết hợp văn phòng và dịch vụ, số 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội	**CMND**	**033071000337**	**07/07/2015**	**Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư**	**448**		**0,0031%**
4.1	Nguyễn Đức Bản		Bố đẻ	Nam	61/126 Ngô Quyền, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng		030102822	10/05/2007	CA Hải Phòng	0		0%
4.2	Vũ Thị Tranh		Mẹ đẻ	Nữ	61/126 Ngô Quyền, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng		3165690	14/09/2012	CA Hải Phòng	0		0%
4.3	Ngô Thị Kim Thanh		Vợ	Nữ	P2406, 101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội		030813938	18/01/2010	CA Hải Phòng	0		0%
4.4	Ngyễn Vũ Hà		Con	Nữ	P2406, 101 Láng Hạ, Đống		013636201	02/05/2013	CA. Hà	0		0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu
	Mi				Đa, Hà Nội				Nội			
4.5	Nguyễn Đức Trường An		Con	Nam	P2406, 101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội		Chưa có			0		0%
4.6	Nguyễn Đức Lâm		Em trai	Nam	127/126 Ngô Quyền, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng		031039014	23/08/2012	CA. Hải Phòng	0		0%
4.7	Nguyễn Đức Nghiệp		Em trai	Nam	TT M1 Tây Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội		013345047	20/08/2010	CA. Hà Nội			
	II. Người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc:											
1	**Vũ Đức Hậu**	**-**	**Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc**	**Nam**	**Tổ 4, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội**	**CMND**	**036057000294**	**11/8/2015**	**Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư**	**105.938**		**0,74%**
Xem chi tiết ở phần I. Người có liên quan của Hội đồng quản trị												
2	**Lê Hoàn**	**-**	**Phó Giám**	**Nam**	**Thinh Hưng – Yên Bình – Yên**	**CMND**	**060727420**	**23/04/2013**	**CA Yên**	**0**		**0%**

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu
			đốc		**Bái**				**Bái**			
2.1	Lê Ngọc Quỳnh	-	Cha đẻ	Nam	Thịnh Hưng – Yên Bình – Yên Bái	CMND	060507988	30/09/2014	CA Yên Bái	0		0%
2.2	Đinh Thị Oanh	-	Mẹ đẻ	Nữ	Thịnh Hưng – Yên Bình – Yên Bái	CMND	060459792	03/02/2016	CA Yên Bái	0		0%
2.3	Lê Ngọc Điền	-	Anh Trai	Nam	Đại Đồng – Yên Bình – Yên Bái	CMND	060601193	17/09/2007	CA Yên Bái	0		0%
2.4	Lê Ngọc Hùng	-	Anh Trai	Nam	Đồng Tâm – TP Yên Bái – Yên Bái	CMND	060609177	18/03/2016	CA Yên Bái	0		0%
2.5	Đặng Thanh Huyền	-	Vợ	Nữ	Yên Bình – Yên Bình – Yên Bái	CMND	080912186	22/03/2011	CA Yên Bái	0		0%
2.6	Lê Hà	-	Con trai	Nam	Thịnh Hưng – Yên Bình – Yên Bái	Còn nhỏ				0		0%
3	**Hoàng Anh Quân**	**-**	**Phó Giám đốc**	**Nam**	**Thôn Đại Tự - Huyện Yên Lạc – Tỉnh Vĩnh Phúc**	**CMND**	**135239877**	**27/02/2014**	**CA tỉnh Vĩnh Phúc**	**33.500**		**0,23%**
3.1	Hoàng Hà Liên	-	Bố	Nam	Đại Tự, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	CMND	130109086	25/07/2015	CA. Phú Thọ	0		0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu
3.2	Cao Thị Xuyến	-	Mẹ	Nữ	Đại Tự, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	CMND	131358910	09/10/2010	CA. Phú Thọ	0		0%
3.3	Nguyễn Thị Hạnh	-	Vợ	Nữ	Đại Tự, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	CMND	138326842	26/06/2007	CA Hà Nam	0		0%
3.4	Hoàng Nguyên Vy	-	Con	Nữ	Đại Tự, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	Còn nhỏ				0		0%
3.5	Hoàng Thị Thanh Nga	-	Chị ruột	Nữ	Đại Tự, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	CMND	135170856	11/05/2012	CA Vĩnh Phúc	0		0%
3.6	Cao Minh		Anh rể	Nam	Tổ 3, Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	CCCD	024081000351	01/03/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0		0%
III. Người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát:												
1.	**Lê Anh Tuấn**	**-**	***Trưởng ban*** - ***Miễn nhiệm từ 27/06/2020***	**Nam**	**P2908, tòa C Vinaconex 2, Hoàng Mai, TP. Hà Nội**	**CMND**	**172925596**	**08/09/2014**	**CA Tỉnh Thanh Hóa**	**0**		**0%**

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu
1.1	Lê Quang Dũng	-	Bố đẻ	Nam	Thị trấn Triệu sơn, Triệu Sơn, Thanh Hóa	CMND	173554260	21/07/2009	CA Tỉnh Thanh Hóa	0		0%
1.2	Phan Thị Cường	-	Mẹ đẻ	Nữ	Thị trấn Triệu sơn, Triệu Sơn, Thanh Hóa	CMND	175000285	08/01/2015	CA Tỉnh Thanh Hóa	0		0%
1.3	Lê Thị Oanh	-	Chị gái	Nữ	Thị trấn Triệu sơn, Triệu Sơn, Thanh Hóa	CCCD	038184009274	11/08/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0		0%
1.4	Nguyễn Thị Huyền	-	Vợ	Nữ	Đông Hợp, Đông Hưng, Thái Bình	CMND	151759337	10/06/2010	CA Tỉnh Thái Bình	0		0%
1.5	Lê Tuấn Minh	-	Con	Nam	Còn nhỏ					0		0%
2	**Nguyễn Văn Don**	**-**	**Thành viên**	**Nam**	**Xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội**	**CMND**	**001088021095**	**31/01/2018**	**Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân**	**0**		**0%**

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu
									cư			
2.1	Nguyễn Văn Tề	-	Bố đẻ	Nam	Thôn Liên Hợp, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Hà Nội	CMND	216368292	16/04/2008	CA Hà Nội	0		0%
2.2	Nguyễn Thị Nội	-	Mẹ đẻ	Nữ	Thôn Liên Hợp, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Hà Nội	CCCD	1149004474	16/08/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	0		0%
2.3	Nguyễn Văn Thông	-	Anh trai	Nam	Thôn Liên Hợp, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Hà Nội	CCCD	001079017907	16/08/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	0		0%
2.4	Nguyễn Văn Anh	-	Anh trai	Nam	Thôn Liên Hợp, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Hà Nội	CCCD	001080016620	24/01/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và	0		0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu
									DLQG về Dân cư			
2.5	Nguyễn Văn Doanh	-	Anh trai	Nam	Thôn Liên Hợp, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Hà Nội	CMND	112034012	19/02/2004	CA Hà Nội	0		0%
2.6	Đặng Thị Hồng Nhung	-	Chị Dâu	Nữ	Thôn Liên Hợp, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Hà Nội	CCCD	118801296 9	09/06/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	0		0%
2.7	Hoàng Thị Liên	-	Chị Dâu	Nữ	Thôn Liên Hợp, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Hà Nội	CMND	111381274	20/01/2010	CA Hà Nội	0		0%
2.8	Đặng Thị Thủy	-	Chị Dâu	Nữ	Thôn Liên Hợp, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Hà Nội	CMND	112104040	19/11/2013	CA Hà Nội	0		0%
2.9	Công ty Cổ phần Nhựa Châu Âu		Thành viên Ban kiểm		Khu công nghiệp Đồng Văn, Thị trấn	ĐKKD	070025360 9	28/9/2007	Sở Kế hoạch Đầu tư	0		0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu
			soát		Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam				Hà Nam			
3	**Mai Việt Cường**	**-**	**Thành viên - *Miễn nhiệm từ 27/06/2020***	**Nam**	**Đại Phạm – Hạ Hòa – Phú Thọ**	**CMND**	**131685301**	**17/8/2004**	**CA.Phú Thọ**	**0**		**0%**
3.1	Mai Tiến Tâm	-	Bố	Nam	Đại Pham-Hạ Hòa- Phú Thọ	CMND	130935239	11/05/2012	CA. Phú Thọ	0		0%
3.2	Nguyễn Thị Thảo	-	Mẹ	Nữ	Đại Pham-Hạ Hòa- Phú Thọ	CMND	130122196	11/05/2012	CA. Phú Thọ	0		0%
3.3	Trần Thị Kim Thoa	-	Vợ	Nữ	Tổ 14b – thị trấn Yên Bình- Yên Bái	CMND	112284368	15/02/2006	CA. Hà Tây	0		0%
3.4	Mai Trần Gia Bảo	-	Con	Nam	Đại Pham-Hạ Hòa- Phú Thọ	Còn nhỏ				0		0%
3.5	Mai Như Ngọc	-	Em ruột	Nữ	Đại Minh- Yên Bình-Yên Bái	CMND	132070733		CA. Phú Thọ	0		0%
4.	Lê Đình Chinh		**Thành viên – *Bổ***	Nam	Thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh	CMND	172948314	28/01/2011	CA. Thanh Hóa	0		0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu
			nhiệm từ 27/06/2020		Thanh Hóa							
4.1	Lê Đình Hiệp		Bố	Nữ	Thanh Hóa	CMND	171680095	01/08/2013	Thanh Hóa	0		0%
4.2	Lê Thị Liên		Mẹ	Nữ	Thanh Hóa	CMND	171611086	13/01/2014	Thanh Hóa	0		0%
4.3	Lê Thị Mai		Chị gái	Nữ	Thanh Hóa	CMND	038183007333	19/05/2017	Thanh Hóa	0		0%
4.4	Lê Thị Minh		Chị gái	Nữ	Thanh Hóa	CMND	038186004904	11/04/2017	Thanh Hóa	0		0%
4.5	Lê Thị Thu Thủy		Vợ	Nữ	Thanh Hóa	CMND	173532896	26/03/2007	Thanh Hóa	0		0%
4.6	Lê Khánh Linh		Con	Nữ	Thanh Hóa	CMND	Chưa đủ tuổi	01/08/2013	Thanh Hóa	0		0%
5	Mai Đình Đình		Trưởng ban kiểm soát - ***Bổ nhiệm từ 27/06/2020***	Nam						0		0%
5.1	Lê Thị Đào		Mẹ đẻ		Hải Nam, Hải Hậu, Nam Định	CMND	161387892	07/09/2012	Nam Định	0		0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu
5.2	Phạm Thị Ngọc Vân		Vợ		Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội	CMND	142295177	07/12/2012	Hải Dương	0		0%
5.3	Mai Đình Chinh		Anh trai		Hải Nam, Hải Hậu, Nam Định	CMND	162772254	02/03/2011	Nam Định	0		0%
5.4	Mai Hoàng Hoàng		Em trai		Hải Nam, Hải Hậu, Nam Định	CMND	163419620	24/12/2014	Nam Định	0		0%
IV. Người có liên quan của Kế toán trưởng												
1	**Đào Thị Dịu**	**-**	**Kế toán trưởng**	**Nữ**	Quang Bình – Kiến Xương – Thái Bình	CCCD	034185007079	05/04/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	**500.591**		**3.5%**
1.1	Nguyễn Tuấn Lưu	-	Chồng	Nam	Quang Bình – Kiến Xương – Thái Bình	CCCD	034085010508	27/11/2018	Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	0		0%
1.2	Hoàng Thị Trị	-	Mẹ	Nữ	Quang Hưng – Kiến Hưng – Thái Bình	CCDC	034160004388	23/12/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú	0		0%

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu
									và DLQG về Dân cư			
1.3	Đào Tiến Dũng	-	Anh trai	Nam		CCDC	034083004062	19/01/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	0		0%
1.4	Nguyễn Ngọc Gia Hân	-	Con	Nữ	Quang Hưng – Kiến Hưng – Thái Bình	Còn nhỏ				0		0%
1.5	Nguyễn Hoàng Quân	-	Con	Nam	Quang Hưng – Kiến Hưng – Thái Bình	Còn nhỏ				0		0%